

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**  
**ĐỊA ĐIỂM CẤM HÚT**  
**THUỐC LÁ**

*(Theo quy định của Thông tư số 11/2023/TT-  
BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Y tế quy định về việc thực hiện địa điểm cấm  
hút thuốc lá và xét tặng giải thưởng môi  
trường không thuốc lá)*



**NĂM 2023**

**1. Các địa điểm cấm hút thuốc lá  
hoàn toàn trong nhà**

- Nơi làm việc trong nhà của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và nơi làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, trừ các địa điểm khác theo quy định;



- Khu vực trong nhà của các địa điểm công cộng: cơ sở dịch vụ ăn uống, cơ sở dịch vụ vui chơi giải trí, nhà ga, bến tàu, bến xe, cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, trung tâm hội nghị, trung tâm thương mại, chợ, nhà hát, nhà văn hóa, rạp chiếu phim, rạp xiếc, câu lạc bộ, nhà thi đấu thể thao, sân vận động, nhà sinh

hoạt cộng đồng và các khu vực sinh hoạt chung của khu chung cư và địa điểm công cộng khác, trừ các địa điểm khác theo quy định.



**2. Phương tiện giao thông công  
cộng cấm hút thuốc lá hoàn toàn**

- Ô tô;
- Tàu bay;
- Tàu điện.

**3. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong  
nhà nhưng được phép có nơi dành  
riêng cho người hút thuốc lá**

- Khu vực cách ly của sân bay;
- Quán bar, quán karaoke, vũ trường;
- Khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách,

khu nghỉ dưỡng (resort) và cơ sở lưu trú du lịch khác;

- Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.



#### 4. Yêu cầu chung đối với tất cả địa điểm cấm hút thuốc lá

- Có đặt, in, bố trí biển hoặc chữ hoặc biểu tượng với nội dung cấm hút thuốc lá.

- Biển bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Nội dung thông điệp rõ ràng, dễ hiểu, ngắn gọn;

+ Chất liệu biển bền, khó phai; biển đặt ngoài trời chịu được tác động của môi trường bên ngoài;

+ Kích thước, cỡ chữ của biển phù hợp với vị trí, không gian đặt biển; chữ đậm, dễ đọc; màu chữ, biểu tượng tương phản với màu nền;

+ Biển đặt tại địa điểm công cộng trong điều kiện không đủ ánh sáng: có phản quang hoặc chiếu sáng biển hoặc hình thức phù hợp khác để bảo đảm dễ nhìn.



- Việc đặt biển bảo đảm các yêu cầu sau đây:

+ Khoảng cách giữa các biển phù hợp với quy mô, không gian của từng địa điểm;

+ Đặt biển ở vị trí dễ quan sát, khu vực có nhiều người qua lại; cổng vào khu vực khuôn viên, khu vực để xe

ngoài trời; đối với khu vực trong nhà đặt tại cửa ra vào, sảnh trước, khu vực tiếp đón, ghế chờ, các tầng của cầu thang bộ, trong thang máy, hành lang có mái che, nhà để xe, nhà vệ sinh.



- Không có gạt tàn, dụng cụ dùng cho hút thuốc, đầu mẫu và tàn thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**ĐIỀU KIỆN VỀ AN NINH, TRẬT TỰ ĐỐI VỚI KINH DOANH DỊCH VỤ CẦM ĐỒ**

*(Theo quy định của Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo)*



**NĂM 2023**

Ngoài điều kiện về an ninh trật tự áp dụng chung cho các ngành, nghề, cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ phải đáp ứng điều kiện riêng về an ninh, trật tự.

**Điều kiện về an ninh, trật tự áp dụng chung cho các ngành, nghề**

1. Được đăng ký, cấp phép hoặc thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam.



2. Người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh phải không thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đối với người Việt Nam:

+ Đã bị khởi tố hình sự mà các cơ quan tố tụng của Việt Nam hoặc của nước ngoài đang tiến hành điều tra, truy tố, xét xử.



+ Có tiền án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia hoặc các tội khác do lỗi cố ý bị kết án từ trên 03 năm tù trở lên chưa được xóa án tích; đang trong thời gian được tạm hoãn chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; đang bị quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự theo quyết định của Tòa án.

+ Đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính trong thời gian chờ thi hành quyết định; đang nghiện ma túy; đang được tạm hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; đã bị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;



- Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu nước ngoài và người nước ngoài: Chưa được cơ quan có thẩm quyền

của Việt Nam cấp phép cư trú.



- Đủ điều kiện về an toàn phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

**Điều kiện về an ninh, trật tự đối với kinh doanh dịch vụ cầm đồ**

Trong thời gian 05 năm liền kể trước thời điểm đăng ký kinh doanh, người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ không bị cơ

quan chức năng xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi:



Chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích, cho vay lãi nặng, đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chiếm giữ trái phép tài sản.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



**Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm**  
**Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống**  
**Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum**  
**Điện thoại: 02603.862.479**

**ĐỐI TƯỢNG THỰC**  
**HIỆN CHÍNH SÁCH**  
**TINH GIẢN BIÊN CHẾ**

*(Theo quy định của Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế)*



**NĂM 2023**

1. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc dôi dư do đơn vị sự nghiệp công lập sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự để thực hiện cơ chế tự chủ;

- Dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác hoặc bố trí được việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ hoặc được cơ quan bố trí việc làm khác nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức, viên chức có 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống nhưng cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời

điểm xét tinh giản biên chế mà trong từng năm đều có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật; trong năm trước liền kề hoặc trong năm thực hiện xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành của pháp luật, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ, chức danh do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế và được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý;



- Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi nhiệm hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

2. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc chuyên môn nghiệp vụ thuộc danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ dôi dư do sắp xếp

lại tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



**Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm**  
**Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống**  
**Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum**  
**Điện thoại: 02603.862.479**

## **GIẢI THƯỞNG** **MÔI TRƯỜNG** **KHÔNG THUỐC LÁ**

*(Theo quy định của Thông tư số 11/2023/TT-  
BYT ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng  
Bộ Y tế quy định về việc thực hiện địa điểm cấm  
hút thuốc lá và xét tặng giải thưởng môi  
trường không thuốc lá)*



**NĂM 2023**

### **GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG** **KHÔNG THUỐC LÁ**

- Giải thưởng Môi trường không thuốc lá được trao tặng cho tổ chức, cá nhân có địa điểm cấm hút thuốc lá đạt tiêu chuẩn và được Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Sở Y tế, cấp Bộ Y tế xét chọn.

- Giải thưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trao tặng trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp Bộ Y tế.

- Giải thưởng được tổ chức và xét tặng 02 năm một lần và có giá trị trong kỳ xét tặng.

### **NGUYÊN TẮC XÉT TẶNG**

- Đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục.

- Chính xác, công khai, minh bạch, bỏ phiếu kín và quyết định theo đa số.

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng đối với tổ chức, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm pháp luật hoặc đang trong quá trình điều tra, truy

tố, xét xử; thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

- Mỗi Giải thưởng gắn với một loại hình địa điểm. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều địa điểm khác nhau đạt tiêu chuẩn mà cùng thuộc 01 loại hình địa điểm thì chỉ xét tặng 01 Giải thưởng cho các địa điểm đó. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhiều địa điểm đạt tiêu chuẩn mà thuộc các loại hình địa điểm khác nhau thì mỗi loại hình địa điểm được trao tặng 01 Giải thưởng.

- Mỗi kỳ xét tặng trao tặng không quá số lượng 30 Giải thưởng. Tùy theo điều kiện thực tế của từng kỳ xét tặng, Hội đồng cấp Bộ Y tế quyết định số lượng Giải thưởng phân bổ cho các loại hình địa điểm.

### **CHẾ ĐỘ GIẢI THƯỞNG**

- Chế độ Giải thưởng gồm có:
  - + Giấy chứng nhận Giải thưởng của Bộ trưởng Bộ Y tế;
  - + Biểu trưng (vật lưu niệm) của Giải thưởng;
  - + Tiền thưởng theo quy định;

- Các tổ chức, cá nhân được trao tặng Giải thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng Giấy chứng nhận, biểu trưng của Giải thưởng để quảng bá, truyền thông hình ảnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

- Tiêu chuẩn để xét tặng Giải thưởng:
  - + Đạt các yêu cầu về tổ chức thực hiện địa điểm cấm hút thuốc lá;
  - + Thực hiện tốt trách nhiệm của người đứng đầu địa điểm cấm hút thuốc lá;
  - + Không có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá;
  - + Không có hoạt động quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức; không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn, phương tiện giao thông công cộng cấm hút thuốc lá hoàn toàn, địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá,

trừ cửa hàng miễn thuế tại khu vực cách ly của sân bay;

- + Không nhận nguồn kinh phí tài trợ của cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc lá theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Các tiêu chuẩn ưu tiên để xét tặng Giải thưởng:

- + Có sáng kiến về phòng, chống tác hại của thuốc lá đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- + Đã được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng trong việc thực hiện tốt các quy định về phòng, chống tác hại của thuốc lá, thứ tự ưu tiên theo cấp khen thưởng từ cao xuống thấp;

- + Bố trí kinh phí của đơn vị hoặc vận động được nguồn kinh phí tài trợ cho việc thực hiện quy định môi trường không khói thuốc lá (trừ kinh phí từ Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá);

- + Sử dụng camera để phát hiện các hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm;

- + Có phòng tư vấn hoặc tổ chức thường xuyên hoạt động tư vấn, hỗ trợ cai nghiện thuốc lá;



- + Có tài liệu giáo dục, thông điệp thúc đẩy cai nghiện thuốc lá. Có pano, áp phích, tờ rơi hoặc tài liệu truyền thông khác về tác hại của thuốc lá ở vị trí dễ nhìn, ở khu vực có nhiều người qua lại của địa điểm cấm hút thuốc lá.

- Thời gian để đánh giá tiêu chuẩn xét tặng được tính trong khoảng thời gian 02 năm liên tục đến thời điểm xét tặng.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.



**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**HỖ TRỢ CHO VAY BẰNG KÝ QUỸ TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH**  
**SÁCH XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC ĐỐI**  
**TƯỢNG CHÍNH SÁCH ĐI LÀM VIỆC TẠI HÀN QUỐC**

*(Theo quy định của Quyết định số 16/2023/QĐ-  
TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng  
Chính phủ về thực hiện hỗ trợ cho vay để ký quỹ tại  
Ngân hàng Chính sách xã hội đối với người lao  
động thuộc đối tượng chính sách đi làm việc tại  
Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm  
cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc)*



**NĂM 2023**

## 1. Điều kiện vay vốn

Để được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội, người lao động thuộc đối tượng chính sách được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Thuộc đối tượng chính sách được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đi làm việc ở nước ngoài theo quy định hiện hành.

- Đã ký hợp đồng đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (Chương trình EPS) với Trung tâm Lao động ngoài nước.

- Có đăng ký thường trú trên địa bàn nơi Ngân hàng Chính sách xã hội giải quyết thủ tục cho người lao động vay vốn.

## 2. Mục đích vay vốn

Người lao động vay vốn để ký quỹ tại Ngân hàng Chính sách xã hội để đi

làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS.

## 3. Ngân hàng nơi cho vay và mức vay

Người lao động được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội nơi người lao động đăng ký thường trú, mức tối đa bằng mức tiền ký quỹ được thỏa thuận giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam với Bộ Việc làm và Lao động Hàn Quốc và không vượt quá 100.000.000 đồng.

## 4. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do người lao động và Ngân hàng Chính sách xã hội thỏa thuận phù hợp quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và thời hạn ký quỹ ghi trên hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS của người được vay vốn nhưng tối đa không quá 05 năm 04 tháng.

## 5. Lãi suất cho vay

Lãi suất cho vay áp dụng theo mức

lãi suất cho vay của Ngân hàng Chính



sách xã hội đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phù hợp với từng đối tượng.

Người lao động vay Ngân hàng Chính sách xã hội để ký quỹ được hưởng mức lãi suất tiền gửi ký quỹ bằng mức lãi suất cho vay để ký quỹ.

## **6. Bảo đảm tiền vay**

Người lao động vay vốn theo Quyết định này không phải áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay.

## **7. Hồ sơ vay vốn**

- Bản chính Giấy đề nghị vay vốn có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã

nơi người lao động đăng ký thường trú.

- Bản sao Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS giữa Trung tâm lao động ngoài nước và người lao động.

- Bản sao Căn cước công dân hoặc bản sao Chứng minh nhân dân hoặc bản sao hộ chiếu còn hiệu lực.

Ngoài các tài liệu nêu trên, trường hợp người lao động thuộc đối tượng thân nhân của người có công với cách mạng bổ sung bản sao Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng; trường hợp người lao động thuộc đối tượng bị thu hồi đất nộp bổ sung bản sao Quyết định thu hồi đất của cấp có thẩm quyền.

## **8. Thủ tục vay vốn**

Sau khi ký Hợp đồng đưa người lao động đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình EPS với Trung tâm Lao động ngoài nước, người lao động đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người

lao động đăng ký thường trú xác nhận về đối tượng thụ hưởng trên Giấy đề nghị vay vốn.



Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phê duyệt cho vay theo quy định.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**TÌM HIỂU MỘT SỐ**  
**QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG**  
**CHO VAY CỦA QUỸ HỖ TRỢ**  
**NÔNG DÂN (PHẦN I)**

*(Theo quy định của Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ nông dân)*



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

**QUỸ HỖ TRỢ NÔNG DÂN**

**NĂM 2023**

## 1. Đối tượng vay vốn

Đối tượng vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân là hội viên Hội nông dân Việt Nam có nhu cầu vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

## 2. Điều kiện để được vay vốn của Quỹ Hỗ trợ nông dân

- Khách hàng vay vốn phải thuộc đối tượng vay vốn, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Khách hàng vay vốn được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang cư trú ở địa phương nơi Quỹ Hỗ trợ nông dân cho vay vốn tại thời điểm đề xuất vay vốn từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Mục đích sử dụng vốn vay hợp pháp;

- Phương án vay vốn của khách hàng phải được tập hợp thành phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân cùng sản xuất, kinh doanh một loại hình sản phẩm, trên cùng một địa bàn cấp xã. Phương án vay vốn của từng khách hàng và phương án chung của

nhóm hội viên Hội nông dân được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là khả thi, có khả năng trả được nợ vay;



- Tại một thời điểm, một khách hàng chỉ được vay vốn tại 01 phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân từ Quỹ Hỗ trợ nông dân;

- Các thành viên trong cùng một hộ gia đình không được phát sinh dư nợ vay tại Quỹ Hỗ trợ nông dân trong cùng một thời điểm;

- Các điều kiện cho vay khác quy định cụ thể tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân do Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân các cấp ban hành theo quy định.

### 3. Thời hạn cho vay

- Thời hạn cho vay đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân Việt Nam tại Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trên cơ sở khả năng thu hồi vốn, phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh, khả năng trả nợ của khách hàng nhưng tối đa không vượt quá 05 năm (không bao gồm thời gian gia hạn nợ).



- Thời gian cho vay cụ thể đối với phương án của từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân do Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định.

- Tổng thời gian gia hạn nợ tối đa không quá 1/2 thời gian cho vay tại Hợp đồng tín dụng ký kết lần đầu.

### 4. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay của Quỹ Hỗ trợ nông dân được xác định trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc đảm bảo bù đắp đủ chi phí quản lý và các chi phí khác có liên quan đến hoạt động cho vay;

- Căn cứ nguyên tắc xác định lãi suất cho vay quy định tại điểm a khoản này, Hội đồng quản lý quyết định mức lãi suất cho vay cụ thể của Quỹ Hỗ trợ nông dân trong từng thời kỳ;

- Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về lãi suất cho vay khác với quy định tại Nghị định này thì thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.



### 5. Đồng tiền cho vay và thu nợ

Đồng tiền cho vay và thu nợ là Đồng Việt Nam (VND).

### 6. Bảo đảm tiền vay

- Quỹ Hỗ trợ nông dân và khách hàng vay vốn thỏa thuận biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp với quy định của pháp luật về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và pháp luật khác có liên quan.

- Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân quy định cụ thể về các hình thức bảo đảm tiền vay và thẩm quyền quyết định bảo đảm tiền vay tại quy định nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất,  
Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY**  
**ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG**  
**CHO VAY CỦA QUỸ HỖ**  
**TRỢ NÔNG DÂN**  
**(PHẦN II)**

*(Theo quy định của Nghị định số  
37/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023  
của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt  
động của Quỹ hỗ trợ nông dân)*

**QUỸ HỖ TRỢ**  
**NÔNG DÂN**

**NĂM 2023**

**Thẩm quyền quyết định cho vay**

1. Giám đốc Quỹ Hỗ trợ nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân có mức vốn vay không quá 15% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.



Hội đồng quản lý quy định mức cho vay tối đa cụ thể phân cấp cho Giám đốc quyết định tại quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

2. Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ

nông dân quyết định cho vay đối với phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân có mức vốn vay vượt thẩm quyền quyết định của Giám đốc, đảm bảo đáp ứng quy định về giới hạn cho vay.

**Giới hạn cho vay**

1. Dư nợ cho vay đối với một khách hàng không được vượt quá 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng



quản lý phê duyệt.

2. Dư nợ cho vay đối với một

phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân không vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ Hỗ trợ nông dân ghi trên báo cáo tài chính năm hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được Hội đồng quản lý phê duyệt.



**3.** Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ nông dân trình Ban Thường vụ Hội nông dân cùng cấp quyết định giới hạn cho vay đối với từng khách hàng và phương án chung của nhóm hội viên Hội nông dân vượt giới hạn cho vay.

**4.** Đối với phương án vay vốn sử dụng nguồn vốn nhận ủy thác có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của Nghị định này thì

thực hiện theo thỏa thuận đã ký kết với bên ủy thác.

### Cơ cấu lại thời hạn trả nợ

Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ (bao gồm biện pháp điều chỉnh kỳ hạn nợ và gia hạn nợ) trên cơ sở đề nghị của khách hàng vay vốn, khả năng tài chính của Quỹ Hỗ trợ nông dân và kết quả đánh giá của Quỹ Hỗ trợ nông dân về khả năng trả nợ của khách hàng vay vốn, cụ thể:

**1.** Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo kỳ hạn trả nợ được điều chỉnh, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đó phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng; thời hạn cho vay không thay đổi.

**2.** Khách hàng không có khả năng trả nợ đúng kỳ hạn nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay đúng thời hạn cho vay đã thỏa thuận và được Quỹ Hỗ trợ nông dân đánh giá là có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay trong một khoảng thời gian nhất định sau thời hạn cho vay, thì Quỹ Hỗ trợ nông dân xem xét cho gia hạn nợ vay với thời gian phù hợp với khả năng trả nợ của khách hàng, tối đa không quá 1/2 thời gian vay vốn tại hợp đồng tín dụng lần đầu đã ký.

**3.** Nội dung và thẩm quyền quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân và quy chế nội bộ về cho vay và quản lý nợ của Quỹ Hỗ trợ nông dân.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**  
**THIÊN TAI, XỬ LÝ ÛN TẮC,**  
**BẢO ĐẢM GIAO THÔNG**

*(Theo quy định của Thông tư số 22/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ)*



**NĂM 2023**

Khi thiên tai xảy ra gây ảnh hưởng, làm gián đoạn một phần hoặc toàn bộ hoạt động giao thông, theo phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ), Cơ quan quản lý đường bộ, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm khắc phục ngay hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông đường bộ. Hoạt động này gồm một hoặc một số nhiệm vụ sau:

1. Cử người chốt trực, căng dây, rào chắn, cắm biển báo hiệu tạm hai đầu đoạn tuyến bị hư hại; thu dọn, san, sửa để bảo đảm giao thông tối thiểu 01 làn đi lại an toàn. Những đoạn đường hoặc công trình bị hư hại nặng phải làm rào chắn, có người gác chỉ huy, điều khiển giao thông, tổ chức phân luồng bảo đảm giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp chiều sâu ngập nước lớn, lưu tốc dòng chảy mạnh phải cắm cọc tiêu, cắm phao tiêu, cột thủy chí, phối

hợp với chính quyền địa phương làm rào chắn, phân luồng hoặc cấm phương tiện qua lại, hoặc điều tiết giao thông và cảnh báo khác nếu cần.



2. Cột điện, cây đổ xuống đường; bùn, đất, đá, sỏi cuội, cây, rác trôi tràn nền, mặt đường, lấp tắc hệ thống thoát nước gây cản trở dòng chảy của cống, rãnh, dưới cầu: tập trung cưa, chặt, thu dọn cây đổ, di chuyển cột điện ra khỏi phạm vi mặt đường; hót dọn nền, mặt đường; khơi thông lòng cống, rãnh, sông, suối dưới cầu để thông xe an toàn.

3. Sạt lở đất, đá ta luy dương xuống nền, mặt đường: đào, cạy phá các tảng đá kém ổn định, hót dọn sạt lở ta luy dương; khi cần gia cố ổn định chân ta luy dương thì sử dụng kè rọ thép đá học

hoặc vật liệu phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn để giữ ổn định nhằm lưu thông xe ngay một cách an toàn.



4. Sạt lở ta luy âm, lún sụt lẫn vào nền, mặt đường: tùy theo địa hình thực tế, thực hiện xếp kê rọ thép đá hộc hoặc dùng cọc thép hình hoặc cọc cừ tạo tường chắn chống sụt, hoặc sử dụng phương án khắc phục, sửa chữa bằng vật liệu phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn; khi sạt lở ta luy âm, bề rộng mặt đường còn lại  $\leq 3,0$  m, thực hiện lấp rãnh tạm thời hoặc xén vào chân ta luy dương đạt bề rộng mặt đường  $\geq 4,0$  m để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường.

5. Cầu nhỏ, cống, ngầm, tràn, đường cứu nạn, hệ thống thoát nước bị xói trôi, sạt lở, bong bật, ngập úng cục bộ, các trường hợp hư hỏng khác gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trên đường bộ, an toàn công trình: thực hiện khơi thông, vét bùn, đất, đá bảo đảm thoát nước; gia cố các hư hỏng bằng một hoặc một số vật liệu, như: bê tông xi măng, bê tông cốt thép, rọ thép đá hộc hoặc vật liệu phù hợp điều kiện thực tế của địa bàn để lưu thông xe một cách an toàn.

6. Trường hợp mặt đường bị sinh lún, ổ gà, hư hỏng cục bộ; lề đường bị xói trôi: xử lý hư hỏng cục bộ, san gạt, bảo đảm êm thuận mặt đường; gia cố lề đường bằng rọ thép đá hộc hoặc vật liệu phù hợp điều kiện thực tế trên địa bàn để lưu thông xe một cách an toàn.

7. Hệ thống báo hiệu đường bộ, phòng vệ an toàn giao thông bị đổ, hư hỏng: sửa chữa, thay thế, bổ sung ngay để hướng dẫn, bảo đảm giao thông được an toàn, thông suốt.



8. Trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông vượt quá khả năng thực hiện của đơn vị, theo phạm vi, trách nhiệm quản lý, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ báo cáo Khu Quản lý đường bộ hoặc Sở Giao thông vận tải huy động thêm các đơn vị để khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.



**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh Kon Tum, Tổ 8, Phường Thống Nhất,  
Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**LẤY Ý KIẾN ĐẠI DIỆN CỘNG**  
**ĐỒNG DÂN CƯ VÀ TỔ CHỨC,**  
**CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG**  
**KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI**  
**NGUYÊN NƯỚC (PHẦN I)**

*(Theo quy định của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước)*



**NĂM 2023**

Đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước bao gồm: Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đại diện đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác, sử dụng nước chịu ảnh hưởng của việc khai thác, sử dụng nước của dự án và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân liên quan trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của nhân dân trên địa bàn được thực hiện như sau:

**1. Các dự án có xây dựng công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải lấy ý kiến bao gồm:**

- Hồ chứa, đập dâng xây dựng trên sông, suối thuộc trường hợp phải xin phép;
- Công trình khai thác, sử dụng nước mặt không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này với lưu

lượng từ 10 m<sup>3</sup>/giây trở lên;

- Công trình chuyển nước giữa các nguồn nước;
- Công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất (gồm một hoặc nhiều giếng khoan, giếng đào, hố đào, hành lang, mạch lộ, hang động khai thác nước dưới đất thuộc sở hữu của một tổ chức, cá nhân và có khoảng cách liền kề giữa chúng không lớn hơn 1.000 m) có lưu lượng từ 12.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm trở lên.

**2. Thời điểm lấy ý kiến**

- Trong quá trình lập dự án đầu tư;
- Trong quá trình thăm dò đối với công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất.

**3. Nội dung thông tin cung cấp để tổ chức lấy ý kiến bao gồm:**

- Thuyết minh và thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình (báo cáo nghiên cứu khả thi) kèm theo tờ trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự án;

- Kế hoạch triển khai xây dựng công trình;

- Tiến độ xây dựng công trình;

- Dự kiến tác động của việc khai thác, sử dụng nước và vận hành công trình đến nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;



- Các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, đảm bảo nước cho các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác có khả năng bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành công trình, thời gian công trình không vận hành;

- Đối với công trình khai thác, sử dụng nước mặt: Mục đích khai thác, sử dụng nước; nguồn nước khai thác, sử dụng; vị trí công trình khai thác, sử dụng nước; phương thức khai thác, sử dụng nước; lượng nước khai thác, sử dụng; thời gian khai thác, sử dụng; các đặc tính cơ bản của hồ, đập trong trường hợp xây dựng hồ, đập. Đối với công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất: Mục đích khai thác, sử dụng nước; vị trí công trình khai thác, sử dụng nước; tầng chứa nước khai thác, độ sâu khai thác; tổng số giếng khai thác; tổng lượng nước khai thác, sử dụng; chế độ khai thác; thời gian khai thác, sử dụng;

- Các số liệu, tài liệu khác liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

#### **4. Cơ quan tổ chức lấy ý kiến**

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi nguồn nước nội tỉnh chảy qua, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác, sử dụng nguồn nước nội tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi nguồn nước liên tỉnh chảy qua, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác, sử dụng nguồn nước liên tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi có nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi có nguồn nước liên tỉnh bị chuyển nước chảy qua, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, nơi dự kiến bố trí công trình khai thác nước dưới đất, tổ chức lấy ý kiến đối với công trình khai thác, sử dụng nước dưới đất.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất,  
Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**LẤY Ý KIẾN ĐẠI DIỆN CỘNG**  
**ĐỒNG DÂN CƯ VÀ TỔ CHỨC,**  
**CÁ NHÂN LIÊN QUAN TRONG**  
**KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI**  
**NGUYÊN NƯỚC (PHẦN II)**

*(Theo quy định của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước)*



**NĂM 2023**

## 5. Trình tự lấy ý kiến

- Chủ đầu tư gửi các tài liệu, nội dung đến Ủy ban nhân dân cấp huyện và Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường, đối với trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cho chủ đầu tư;

- Trường hợp cơ quan tổ chức lấy ý kiến là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp hoặc đối thoại trực tiếp với các cơ quan,

tổ chức, cá nhân có liên quan để cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng; tổng hợp ý kiến trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cho chủ đầu tư;

- Chủ đầu tư có trách nhiệm cung cấp bổ sung các số liệu, báo cáo, thông tin về dự án nếu các cơ quan có yêu cầu và trực tiếp báo cáo, thuyết minh, giải trình tại các cuộc họp lấy ý kiến để làm rõ các vấn đề liên quan đến dự án.



6. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Văn bản góp ý và tổng hợp tiếp thu, giải trình là thành phần của hồ sơ dự án khi trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và phải được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước.

7. Việc lấy ý kiến hoặc thông báo trước khi lập dự án đối với các dự án đầu tư được thực hiện như sau:

- Đối với dự án có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh: Chủ đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo quy mô, phương án chuyển nước và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan tới Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi nguồn nước nội tỉnh bị chuyển nước và Sở Tài nguyên và Môi trường. Trong thời hạn 40 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các cơ quan, tổ chức có liên quan cho ý kiến về quy mô, phương án chuyển nước đề xuất hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư; tổng hợp ý kiến và gửi cho chủ đầu tư.



- Đối với dự án có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây

dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh: Chủ đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo quy mô, phương án chuyển nước, phương án xây dựng công trình và các thông tin, số liệu, tài liệu liên quan tới Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi nguồn nước liên tỉnh bị chuyển nước hoặc Ủy ban nhân dân các tỉnh nơi dòng chính chảy qua, tổ chức lưu vực sông (nếu có) và các Sở Tài nguyên và Môi trường liên quan. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi các tài liệu đến các sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh. Trong thời hạn 60 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị xin ý kiến của chủ đầu tư: Tổ chức lưu vực sông (nếu có) có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho chủ đầu tư; Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức các buổi làm việc, cuộc họp với các sở, ban, ngành liên quan thuộc tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan cho ý kiến về công trình dự kiến xây dựng hoặc đối thoại trực tiếp với chủ đầu tư tổng hợp ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để gửi chủ đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng nhánh thuộc lưu vực sông liên tỉnh: Trước khi triển khai lập dự án

đầu tư, chủ đầu tư phải thông báo về quy mô, phương án đề xuất xây dựng công trình cho tổ chức lưu vực sông, Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc lưu vực sông.



- Trên cơ sở các ý kiến góp ý, chủ đầu tư hoàn chỉnh phương án xây dựng công trình gửi cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép tài nguyên nước xem xét, chấp thuận về quy mô, phương án xây dựng công trình trước khi lập dự án đầu tư.

**8. Kinh phí tổ chức lấy ý kiến do chủ đầu tư chi trả.**

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**MỨC HỖ TRỢ VÀ CƠ CHẾ**  
**HỖ TRỢ SỬ DỤNG VỐN**  
**ĐẦU TƯ CÔNG**

*(Theo quy định của Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg  
ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính  
phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu  
tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1  
và Tiểu Dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu  
quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030,  
giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025)*



**NĂM 2023**

**MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN**  
**SÁCH TRUNG ƯƠNG**

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật đất ở hoặc để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.



2. Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 40 triệu đồng/hộ để xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, bảo đảm 03 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

3. Ngân sách trung ương hỗ trợ tối đa 22,5 triệu đồng/hộ để thực hiện dự án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất để giao đất có khả năng sản xuất.

4. Ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 3.000 triệu đồng/công trình để đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung.



5. Ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 1.600 triệu đồng/km để đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa.

6. Ngân sách trung ương hỗ trợ bình quân 4.400 triệu đồng/chợ để đầu tư xây dựng mới và bình

quân 800 triệu đồng/chợ để cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## MỨC HỖ TRỢ TỪ NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ tối thiểu 04 triệu đồng/hộ để tạo mặt bằng, làm hạ tầng kỹ thuật đất ở hoặc để người dân tự ổn định chỗ ở theo hình thức xen ghép.



2. Ngân sách địa phương hỗ trợ

tối thiểu 04 triệu đồng/hộ để xây dựng 01 căn nhà theo phong tục tập quán của địa phương, bảo đảm 03 cứng (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng).

3. Ngoài nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương và bố trí từ ngân sách địa phương, các địa phương huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hỗ trợ về đất ở, nhà ở, đất sản xuất; đầu tư, xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung; đầu tư cứng hoá đường đến trung tâm xã; xây dựng, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

## CƠ CHẾ HỖ TRỢ SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Đối với trường hợp hỗ trợ theo dự án đầu tư được cấp có

thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư công.



2. Đối với trường hợp hỗ trợ trực

tiếp cho hộ gia đình và không theo dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thực hiện theo cơ chế đặc thù được cấp có thẩm quyền quyết định.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH CÓ**  
**TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ TRÌNH**  
**XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT GIAI**  
**ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành  
phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

## NGUYÊN TẮC ĐĂNG KÝ XE CƠ GIỚI

*(Theo quy định của Thông tư số  
24/2023/TT-BCA ngày 01 tháng 7 năm  
2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định  
về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe cơ giới)*



**NĂM 2023**

1. Xe cơ giới có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường thì được đăng ký, cấp một bộ biển số xe.

2. Chủ xe là tổ chức, cá nhân có trụ sở, nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú, tạm trú) tại địa phương nào thì đăng ký xe tại cơ quan đăng ký xe thuộc địa phương đó; trừ trường hợp tổ chức, cá nhân trúng đấu giá biển số xe ô tô.

3. Biển số xe được cấp và quản lý theo mã định danh của chủ xe (biển số định danh). Biển số định danh là biển số có ký hiệu, seri biển số, kích thước của chữ và số, màu biển số.

4. Đối với chủ xe là công dân Việt Nam thì biển số xe được quản lý theo số định danh cá nhân.

5. Đối với chủ xe là người nước ngoài thì biển số xe được quản lý theo số định danh của người nước ngoài do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập hoặc số thẻ thường trú, số thẻ tạm trú hoặc số chứng minh thư khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

6. Đối với chủ xe là tổ chức thì biển số xe được quản lý theo mã định danh điện tử của tổ chức do hệ thống định danh và xác thực điện tử xác lập; trường hợp chưa có mã định danh điện tử của tổ chức thì quản lý theo mã số thuế hoặc quyết định thành lập.

7. Trường hợp xe hết niên hạn sử dụng, hư hỏng hoặc chuyển quyền sở hữu xe thì biển số định danh của chủ xe được cơ quan đăng ký xe thu hồi và cấp lại khi chủ xe đăng ký cho xe khác thuộc quyền sở hữu của mình. Số biển số định danh được giữ lại cho chủ xe trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày thu hồi; quá thời hạn nêu trên, nếu chủ xe chưa đăng ký thì số biển số định danh đó được chuyển vào kho biển số để đăng ký, cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

8. Trường hợp chủ xe chuyển trụ sở, nơi cư trú từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác thì được giữ lại biển số định danh đó (không phải đổi biển số xe).

9. Cá nhân từ đủ 15 tuổi trở lên thì

được đăng ký xe. Trường hợp cá nhân từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi đăng ký xe thì phải được cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ đồng ý và ghi nội dung “đồng ý”, ký, ghi rõ họ tên, mối quan hệ với người được giám hộ trong giấy khai đăng ký xe.



**10.** Việc kê khai đăng ký xe được thực hiện trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng Dịch vụ công Bộ Công an. Chủ xe sử dụng mã hồ sơ đã kê khai trên cổng dịch vụ công để làm thủ tục đăng ký xe. Trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công do không có dữ liệu điện tử hoặc lỗi kỹ thuật thì chủ xe kê khai làm thủ tục trực tiếp tại cơ quan đăng ký xe.

**11.** Việc nộp lệ phí đăng ký xe thực hiện qua ngân hàng hoặc trung gian thanh

toán được kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công; trường hợp không thực hiện được trên cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký xe.

**12.** Việc nhận kết quả đăng ký xe được thực hiện trực tuyến trên cổng dịch vụ công hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình) hoặc nhận tại cơ quan đăng ký xe theo nhu cầu của chủ xe.



**13.** Dữ liệu điện tử các giấy tờ, chứng từ trong thành phần hồ sơ xe do hệ thống đăng ký, quản lý xe tiếp nhận từ cổng dịch vụ công hoặc cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành hoặc dữ liệu điện tử được quét (scan) từ các chứng từ trong thành phần hồ sơ, bản chà số máy, số khung, kết quả

giải quyết thủ tục hành chính từ văn bản giấy, có chữ ký số của cán bộ đăng ký xe, cơ quan đăng ký xe có giá trị pháp lý như văn bản giấy.

**14.** Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá biển số xe ô tô được lựa chọn đăng ký, cấp biển số xe trúng đấu giá tại Phòng Cảnh sát giao thông, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt, Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi chủ xe có trụ sở, cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông quản lý biển số xe trúng đấu giá đó.

**15.** Tổ chức, cá nhân vi phạm trật tự, an toàn giao thông mà không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông thì chưa giải quyết đăng ký xe; sau khi chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông thì được đăng ký xe.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.



**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh Kon Tum, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

# QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THỂ DỮ LIỆU

*(Theo quy định của Nghị định số  
13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023  
của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân)*



**NĂM 2023**

## 1. Chủ thể dữ liệu là ai?

Chủ thể dữ liệu là cá nhân được dữ liệu cá nhân phản ánh.

## 2. Quyền của chủ thể dữ liệu

- Quyền được biết: Chủ thể dữ liệu được biết về hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Quyền đồng ý: Chủ thể dữ liệu được đồng ý hoặc không đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp xử lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu.



- Quyền truy cập: Chủ thể dữ liệu được truy cập để xem, chỉnh sửa hoặc yêu cầu chỉnh sửa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định

khác.

- Quyền rút lại sự đồng ý: Chủ thể dữ liệu được quyền rút lại sự đồng ý của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.



- Quyền xóa dữ liệu: Chủ thể dữ liệu được xóa hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Quyền hạn chế xử lý dữ liệu:

+ Chủ thể dữ liệu được yêu cầu hạn chế xử lý dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác;

+ Việc hạn chế xử lý dữ liệu được thực hiện trong 72 giờ sau khi có yêu cầu của chủ thể dữ liệu, với toàn bộ dữ liệu cá nhân mà chủ thể dữ liệu yêu cầu hạn chế, trừ trường hợp luật có quy định

khác.

- Quyền cung cấp dữ liệu: Chủ thể dữ liệu được yêu cầu Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân cung cấp cho bản thân dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp luật có quy định khác.



- Quyền phản đối xử lý dữ liệu:

+ Chủ thể dữ liệu được phản đối Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân xử lý dữ liệu cá nhân của mình nhằm ngăn chặn hoặc hạn chế tiết lộ dữ liệu cá nhân hoặc sử dụng cho mục đích quảng cáo, tiếp thị, trừ trường hợp luật có quy định khác;

+ Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân

thực hiện yêu cầu của chủ thể dữ liệu trong 72 giờ sau khi nhận được yêu cầu, trừ trường hợp luật có quy định khác.

- Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện: Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại, tố cáo hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

- Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại: Chủ thể dữ liệu có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật khi xảy ra vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.

- Quyền tự bảo vệ: Chủ thể dữ liệu có quyền tự bảo vệ theo quy định của Bộ luật Dân sự, luật khác có liên quan và Nghị định này, hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện các phương thức bảo vệ quyền dân sự theo quy định tại Điều 11 Bộ luật Dân sự.

## **2. Nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu**

- Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.

- Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.



- Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.

- Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiều tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH, HÌNH**  
**THỨC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO,**  
**BỒI DƯỠNG VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH**  
**GIÁ ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ**  
**TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

*(Theo quy định của Thông tư số 09/2023/TT-  
BGDDĐT ngày 18/4/2023 của Bộ trưởng Bộ  
Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định việc tổ  
chức đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ  
tiếng dân tộc thiểu số)*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**CHUNG CHỈ**  
**TIẾNG DÂN TỘC THIỂU SỐ**

**NĂM 2023**

**ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH**

- Tuyển sinh vào học chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số: Công dân Việt Nam có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học, cao đẳng và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; nói được tiếng dân tộc thiểu số của chương trình đào tạo. Ưu tiên tuyển sinh đối với người dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm thường trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;



- Tuyển sinh vào học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Công

dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số; cán bộ, công chức, viên chức và sĩ quan, chiến sĩ trong lực lượng công an, quân đội đang công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.



**HÌNH THỨC TỔ CHỨC ĐÀO TẠO,**  
**BỒI DƯỠNG**

- Tổ chức đào tạo theo hình thức tập trung đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số;

- Tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung, bán tập trung hoặc từ xa đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

## KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đánh giá quá trình học tập của học viên; mỗi cụm bài (khoảng 30 - 45 tiết) phải có bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình chi tiết.



## THI CUỐI KHÓA

- Học viên dự thi cuối khóa cần đảm bảo các điều kiện sau: Đạt điểm trung bình chung các bài kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên có hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ có hệ số 2) từ

5,0 trở lên tính theo thang điểm 10, không có bài kiểm tra nào dưới 2,0 điểm; không nghỉ học quá 20% số tiết so với tổng số tiết của chương trình;



- Bài thi cuối khóa có lượng kiến thức, kỹ năng theo quy định tại các Chương trình khung tiếng dân tộc thiểu số do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thời gian thi cuối khóa đối với chương trình đào tạo giáo viên dạy tiếng dân tộc thiểu số là 120 phút, đối với chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số là 90 phút cho 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết;

- Cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng có ngành đào tạo giáo viên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

chịu trách nhiệm tổ chức thi cuối khóa cho học viên.



Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thi cuối khóa cho học viên học chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành chính tỉnh Kon Tum, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

## TÌM HIỂU VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

*(Theo quy định của Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân)*



**NĂM 2023**

### DỮ LIỆU CÁ NHÂN LÀ GÌ?

Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

### DỮ LIỆU CÁ NHÂN CƠ BẢN

- Dữ liệu cá nhân cơ bản bao gồm:
- Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
  - Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
  - Giới tính;
  - Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
  - Quốc tịch;

- Hình ảnh của cá nhân;
- Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;



- Tình trạng hôn nhân;
- Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không

thuộc dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

## DỮ LIỆU CÁ NHÂN NHẠY CẢM

Dữ liệu cá nhân nhạy cảm là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm:

- Quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo;



- Tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu;

- Thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc;

- Thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân;

- Thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân;

- Thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân;

- Dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật;

- Thông tin khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung

ứng dịch vụ trung gian thanh toán;

- Dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị;



- Dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**TÍN DỤNG ĐỐI VỚI HỘ GIA ĐÌNH**  
**SẢN XUẤT, KINH DOANH**  
**TẠI VÙNG KHÓ KHĂN**

*(Theo quy định của Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn)*



**NĂM 2023**

## 1. Vùng khó khăn

- Vùng khó khăn được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh quy định tại Quyết định này bao gồm:



+ Các xã, phường, thị trấn quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

+ Các huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nhưng thuộc Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

+ Các thôn không thuộc các xã,

phường, thị trấn quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ nhưng thuộc Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do cấp có thẩm quyền ban hành cho từng thời kỳ.

- Các đơn vị hành chính thành lập trên cơ sở chia, tách, sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc các Danh mục cũng được hưởng chính sách tín dụng theo Quyết định này.



## 2. Đối tượng được vay vốn

Các hộ gia đình theo quy định

của pháp luật (bao gồm cả hộ gia đình làm kinh tế trang trại) thực hiện các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong những lĩnh vực mà pháp luật không cấm tại vùng khó khăn và đáp ứng đủ điều kiện vay vốn theo quy định.



### 3. Mức vốn cho vay

Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/người vay vốn.



### 4. Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay bằng 9%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.
- Việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Lãi suất cho vay đảm bảo nguyên tắc bù đắp lãi suất bình quân các nguồn vốn và phí quản lý đối với Chương trình này. Trong đó, lãi suất bình quân các nguồn vốn và phí quản lý xác định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về

quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội.



### 5. Bảo đảm tiền vay

Người vay vốn không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

### 6. Xử lý rủi ro

Việc xử lý rủi ro được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.



**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**TÍN DỤNG ĐỐI VỚI**  
**THƯƠNG NHÂN HOẠT**  
**ĐỘNG THƯƠNG MẠI TẠI**  
**VÙNG KHÓ KHĂN**

*(Theo quy định của Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg ngày 05/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ gia đình sản xuất, kinh doanh tại vùng khó khăn và Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg ngày 08/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn)*



**NĂM 2023**

## 1. Vùng khó khăn

- Vùng khó khăn được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với thương nhân quy định tại Quyết định này bao gồm:



+ Các xã, phường, thị trấn quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;

+ Các huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã nhưng thuộc Danh sách xã đặc biệt khó khăn vùng bãi

ngang, ven biển và hải đảo do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ;



+ Các thôn không thuộc các xã, phường, thị trấn quy định trong Danh mục các đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn do Thủ tướng Chính phủ ban hành cho từng thời kỳ nhưng thuộc Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi do cấp có thẩm quyền ban hành cho từng thời kỳ.



- Các đơn vị hành chính thành lập trên cơ sở chia, tách, sáp nhập các đơn vị hành chính thuộc các Danh mục cũng được hưởng chính sách tín dụng theo Quyết định này.



## 2. Mức vốn cho vay

- Đối với thương nhân là cá nhân: Mức vốn cho vay tối đa là 100 triệu đồng/cá nhân.



- Đối với thương nhân là tổ chức kinh tế được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật: Mức vốn cho vay tối đa là 01 tỷ đồng/tổ chức.

## 3. Bảo đảm tiền vay

- Thương nhân vay vốn đến 100 triệu đồng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.



- Thương nhân vay vốn trên 100 triệu đồng phải thực hiện bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH**  
**SÁCH CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG**  
**QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM**  
**PHÁP LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Khu nhà A, Trung tâm  
Hành chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống  
Nhất, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

## TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

*(Theo quy định của Thông tư số 24/2023/TT-  
BCA ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Bộ  
trưởng Bộ Công an quy định về cấp, thu hồi  
đăng ký, biển số xe cơ giới)*



**NĂM 2023**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật về đăng ký xe. Thực hiện các thủ tục đăng ký xe trên cổng dịch vụ công, cung cấp, kê khai trung thực đầy đủ, chính xác thông tin quy định về đăng ký xe. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của xe và hồ sơ xe. Nghiêm cấm mọi hành vi giả mạo hồ sơ, can thiệp trái phép vào cổng dịch vụ công, hệ thống đăng ký, quản lý xe để làm thay đổi thông tin dữ liệu điện tử hoặc tác động làm thay đổi số máy, số khung của xe để đăng ký xe.

2. Đưa xe đến cơ quan đăng ký xe để kiểm tra đối với xe đăng ký lần đầu, đăng ký sang tên, di chuyển xe, cải tạo, thay đổi màu sơn; trường hợp chứng nhận đăng ký xe, biển số xe bị mờ, hỏng hoặc bị mất, chủ xe phải khai báo và làm thủ tục cấp đổi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe, cấp lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định.

3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo hoặc thay đổi thông tin về tên chủ xe hoặc thay đổi địa chỉ trụ sở, nơi cư trú sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác hoặc khi hết thời hạn chứng nhận đăng ký xe, chủ xe phải đến cơ quan đăng ký xe để làm thủ tục cấp đổi hoặc thủ tục thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe theo quy định.



4. Khi bán, tặng cho, thừa kế, trao đổi, góp vốn, phân bổ, điều chuyển

xe:

- Chủ xe phải giữ lại chứng nhận đăng ký xe, biển số xe (không giao cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe) và nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe, biển số xe để làm thủ tục thu hồi; trường hợp chuyển quyền sở hữu xe kèm theo biển số xe trúng đấu giá thì chủ xe nộp cho cơ quan đăng ký xe chứng nhận đăng ký xe để làm thủ tục thu hồi;



- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu xe, chủ xe phải làm thủ tục thu

hồi; trường hợp quá thời hạn trên mà chủ xe không làm thủ tục thu hồi hoặc giao chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu xe làm thủ tục thu hồi thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký xe ra quyết định xử phạt đối với chủ xe về hành vi không làm thủ tục thu hồi theo quy định. Trường hợp chủ xe không làm thủ tục thu hồi sau khi chuyển quyền sở hữu xe thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến xe đó;



- Sau khi chủ xe làm thủ tục thu

hồi, tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu làm thủ tục đăng ký sang tên xe theo quy định.

5. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày xe hết niên hạn sử dụng, xe hỏng không sử dụng được, xe bị phá hủy do nguyên nhân khách quan, chủ xe phải khai báo trên cổng dịch vụ công và nộp chứng nhận đăng ký, biển số xe cho cơ quan đăng ký xe hoặc Công an cấp xã (không phụ thuộc nơi cư trú của chủ xe) để làm thủ tục thu hồi

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiều tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



**Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành**  
**chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất,**  
**Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum**  
**Điện thoại: 02603.862.479**

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH**  
**CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI**  
**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ**  
**BUÔN BÁN GIỐNG CÂY TRỒNG**

*(Theo quy định của Nghị định số*  
*31/2023/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm*  
*2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi*  
*phạm hành chính về trồng trọt)*



**NĂM 2023**

1. Phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng đối với hành vi sau đây:

- Buôn bán giống cây trồng không thuộc loài cây trồng chính mà không có thông tin tự công bố lưu hành giống cây trồng hợp lệ theo quy định của pháp luật về trồng trọt;

- Buôn bán giống cây trồng nhưng không thông báo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi buôn bán giống cây trồng những thông tin về địa chỉ giao dịch, tên tổ chức, cá nhân hoặc người đại diện hợp pháp, điện thoại liên hệ.

2. Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi buôn bán giống cây trồng (trừ giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm) không có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định.

3. Phạt tiền đối với hành vi buôn bán giống cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm không có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống cây trồng, hồ sơ chất lượng lô giống cây trồng theo quy định, cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 04 triệu đồng đối với hành vi buôn bán lô giống có số lượng dưới 100 cây giống;

- Phạt tiền từ 04 triệu đồng đến 05 triệu đồng đối với hành vi buôn bán lô giống có số lượng từ 100 cây đến dưới 200 cây giống;

- Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng đối với hành vi buôn bán lô giống có số lượng từ 200 cây đến dưới 500 cây giống;

- Phạt tiền từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi buôn bán lô giống có số lượng từ 500 cây giống trở lên.

4. Phạt tiền đối với hành vi buôn bán giống cây trồng hết hạn sử dụng, cụ thể như sau:

- Phạt tiền từ 01 triệu đồng đến 03 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị dưới 05 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 05 triệu đồng đến dưới 10 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 10 triệu đồng đến dưới 20 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 30 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 30 triệu đồng đến dưới 40 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 40 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 50

triệu đồng đến dưới 70 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với lô giống cây trồng có giá trị từ 70 triệu đồng trở lên.

**5. Phạt tiền đối với hành vi buôn bán giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính nhưng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc chưa có Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng, cụ thể như sau:**

- Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị dưới 50 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp dưới 15 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 75 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 15 triệu đồng đến dưới 25 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 75 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 25 triệu đồng đến dưới 35 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 125 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 35 triệu đồng đến dưới

50 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 125 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50 triệu đồng đến dưới 65 triệu đồng;



- Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 150 triệu đồng đến dưới 175 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 65 triệu đồng đến dưới 80 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 175 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 80 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với lượng giống buôn bán có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 100 triệu đồng trở lên khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có một trong các

quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án.

**6. Hình thức xử phạt bổ sung:** Tước quyền sử dụng Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới từ 03 tháng đến 06 tháng trong trường hợp tổ chức, cá nhân được cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới thực hiện việc buôn bán giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính.

**7. Biện pháp khắc phục hậu quả:**

- Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng giống cây trồng; trường hợp giống cây trồng không thể chuyển đổi mục đích sử dụng thì buộc tiêu hủy;

- Buộc tiêu hủy giống cây trồng;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện các hành vi.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiếu tháng 9 năm 2023.

**SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM**  
**ĐỀ ÁN “TỔ CHỨC TRUYỀN THÔNG CHÍNH SÁCH**  
**CÓ TÁC ĐỘNG LỚN ĐẾN XÃ HỘI TRONG QUÁ**  
**TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP**  
**LUẬT GIAI ĐOẠN 2022 - 2027”**



Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà A, Trung tâm Hành  
chính tỉnh, Tổ 8, Phường Thống Nhất, Thành  
phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum  
Điện thoại: 02603.862.479

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH**  
**CHÍNH ĐỐI VỚI HÀNH VI**  
**VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ**  
**SẢN XUẤT GIỐNG CÂY TRỒNG**

*(Theo quy định của Nghị định số  
31/2023/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm  
2023 của Chính phủ quy định xử phạt vi  
phạm hành chính về trồng trọt)*



**NĂM 2023**

1. Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi sản xuất giống cây trồng không thuộc loài cây trồng chính nhằm mục đích buôn bán nhưng chưa tự công bố lưu hành hoặc chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc Quyết định công nhận đặc cách hoặc chưa được ủy quyền của tổ chức, cá nhân có giống cây trồng đã tự công bố lưu hành hoặc đã có Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới.

2. Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Sản xuất giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính nhằm mục đích buôn bán không đúng nội dung trong Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc Quyết định công nhận lưu hành đặc cách giống cây trồng;

- Sản xuất giống cây trồng khi chưa có hoặc chưa thuê địa điểm, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp sản xuất giống cây trồng hoặc tiêu chuẩn cơ sở trong trường hợp không có tiêu chuẩn quốc gia.

3. Phạt tiền đối với hành vi sản xuất giống cây ăn quả lâu năm, cây công nghiệp lâu năm bằng phương pháp vô tính không lấy vật liệu nhân giống của cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng đã được cấp Quyết định công nhận, cụ thể:

- Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng dưới 500 cây giống;

- Phạt tiền từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng từ 500 cây đến dưới 1.000 cây giống;

- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng từ 1.000 cây đến dưới 2.000 cây giống;

- Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng từ 2.000 cây đến dưới 3.000 cây giống;

- Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng từ 3.000 cây đến dưới 5.000 cây giống;

- Phạt tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với hành vi sản xuất lô giống có số lượng từ 5.000 cây giống trở lên.



**4. Phạt tiền đối với hành vi sản xuất giống cây trồng thuộc loài cây trồng chính nhằm mục đích buôn bán nhưng chưa được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới hoặc Quyết định công nhận lưu hành đặc cách hoặc chưa được ủy quyền của tổ chức, cá nhân có giống cây trồng đã được cấp Quyết định công nhận lưu hành hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới, cụ thể:**

- Phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị dưới 50 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp dưới 15 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 75 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 15 triệu đồng đến dưới 25 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá

trị từ 75 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 25 triệu đồng đến dưới 35 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 100 triệu đồng đến dưới 125 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 35 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 25 triệu đồng đến 30 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 125 triệu đồng đến dưới 150 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 50 triệu đồng đến dưới 65 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 150 triệu đồng đến dưới 175 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 65 triệu đồng đến dưới 80 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 175 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 80 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng;

- Phạt tiền từ 40 triệu đồng đến 50 triệu đồng đối với lượng giống sản xuất có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên hoặc thu lợi bất hợp pháp từ 100 triệu đồng trở lên khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có một trong các quyết định không khởi tố

vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án.



**5. Hình thức xử phạt bổ sung:** Tước quyền sử dụng Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hoặc Quyết định công nhận giống cây trồng mới từ 03 tháng đến 06 tháng.

**6. Biện pháp khắc phục hậu quả**

- Buộc tiêu hủy giống cây trồng;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi.

Nguồn các hình ảnh minh họa: Internet

Giấy phép xuất bản số: 70/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum cấp ngày 27 tháng 9 năm 2023. Đăng tải khổ 21 x 29,7 cm. Tại Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Kon Tum. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2023.